

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số Điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ↵

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

Hoàng Xuân Ánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26 /2018/QĐ-UBND

ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị về việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trong xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh phải tổng hợp báo cáo theo Quy chế này bao gồm:

- a) Dự án phát triển nhà ở;
- b) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới;
- c) Dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp;
- d) Dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- đ) Dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê;
- e) Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổng hợp báo cáo, thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Các đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cho Sở Xây dựng: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh, Ban Quản lý khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), các chủ đầu tư dự án bất động sản; các sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản.



Điều 3. Nguyên tắc báo cáo, phối hợp cung cấp thông tin, dữ liệu

1. Lãnh đạo cao nhất của cơ quan hoặc người đại diện theo pháp luật của đơn vị có trách nhiệm báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở, thị trường bất động sản, dự án bất động sản (sau đây gọi tắt là người đại diện theo pháp luật) và chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung, thông tin, dữ liệu do cơ quan mình cung cấp.

2. Người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm cử người báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu bằng văn bản cho Sở Xây dựng (sau đây gọi tắt là người báo cáo). Cụ thể như sau:

a) Họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo định kỳ phải được đăng ký với Sở Xây dựng bằng văn bản;

b) Trong trường hợp báo cáo đột xuất mà người báo cáo không phải là người báo cáo định kỳ thì họ tên, chức vụ, số điện thoại, hộp thư điện tử (email) của người báo cáo đột xuất phải được ghi rõ trong văn bản báo cáo của cơ quan, đơn vị đó;

c) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu đã cung cấp;

d) Người báo cáo phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa văn bản báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu và văn bản gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng tại Khoản 3 Điều này.

3. Việc báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu về dự án bất động sản phải được lập thành văn bản và gửi đến hộp thư điện tử theo yêu cầu của Sở Xây dựng để tổng hợp. Trường hợp điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo, thông tin, dữ liệu phải thông báo và gửi thư điện tử cho Sở Xây dựng trong vòng 24 giờ (kể từ khi có thay đổi, điều chỉnh) trước khi gửi văn bản điều chỉnh chính thức.

4. Người cung cấp thông tin, dữ liệu của các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này phải là người am hiểu về chuyên môn. Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu có trách nhiệm tạo điều kiện để người báo cáo, tổng hợp, thu thập thông tin dữ liệu liên quan đến các dự án bất động sản để thực hiện trách nhiệm của mình.

5. Sở Xây dựng tiếp nhận các thông tin, dữ liệu do các cơ quan, tổ chức cá nhân cung cấp theo Quy chế này để tích hợp vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, ngày 12/11/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2016/TT-BXD, ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng.

6. Trường hợp cần thu thập, cập nhật bổ sung các thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh không thuộc phạm vi Quy chế này, Sở Xây dựng phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

Chương II

VIỆC BÁO CÁO, PHỐI HỢP CUNG CẤP VÀ KIỂM TRA THÔNG TIN, DỮ LIỆU NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

Điều 4. Nội dung thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Thông tin về nhà ở

- a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở và đất ở do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;
- b) Số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp, báo cáo của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở trên địa bàn tỉnh;
- c) Các thông tin, dữ liệu về chương trình, kế hoạch phát triển nhà của tỉnh; thông tin cơ bản, số lượng các dự án đầu tư xây dựng nhà ở; số lượng và diện tích từng loại nhà ở; diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở;
- d) Số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn;
- đ) Số lượng, diện tích nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước, tập thể, cá nhân và thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân nước ngoài;
- e) Cơ sở dữ liệu về nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng;
- g) Các biến động liên quan đến quá trình quản lý, sử dụng nhà ở, đất ở;
- h) Số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà;
- i) Công tác quản lý nhà chung cư;
- k) Các chỉ tiêu thống kê khác về nhà ở trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin về thị trường bất động sản

- a) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thị trường bất động sản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành theo thẩm quyền;
- b) Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự báo;
- c) Tình hình giao dịch bất động sản gồm các thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch;
- d) Các thông tin, dữ liệu về các khoản thu ngân sách từ đất đai và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản;
- đ) Cơ sở dữ liệu về sàn giao dịch bất động sản;
- e) Số lượng nhà ở cho thuê và các loại bất động sản quy định tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều 6 của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP, gồm các thông tin: đặc điểm về đất đai, xây dựng; quy mô, mục đích sử dụng; đăng ký sở hữu;

g) Các chỉ tiêu thống kê khác về tình hình phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung báo cáo các thông tin cần thiết có liên quan về nhà ở và thị trường bất động sản phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Chế độ báo cáo thông tin, dữ liệu của các cơ quan, tổ chức

1. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng tháng

a) Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản cung cấp thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 1, 2, 3 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

b) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình giao dịch bất động sản của dự án về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 4a, 4b, 4c, 5 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

c) Sở Tư pháp và UBND cấp xã cung cấp, báo cáo thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 6 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

2. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng quý

a) Chủ đầu tư cung cấp thông tin về tình hình triển khai các dự án nhà ở, bất động sản, số lượng sản phẩm của dự án về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 8a, 8b, 8c, 8d tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cung cấp các thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 9 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

3. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ 6 tháng

a) UBND cấp huyện cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà chung cư về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 10 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 11 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

c) Cục Thuế tỉnh cung cấp thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

d) Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 13 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

4. Các thông tin, dữ liệu được cung cấp định kỳ hàng năm

UBND cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và nhà ở theo mức độ kiên cố về Sở Xây dựng theo Biểu mẫu số 14, 15 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

5. Thời hạn báo cáo thông tin, dữ liệu

a) Đối với các thông tin cung cấp về Sở Xây dựng:

- Trước ngày 05 của tháng sau tháng báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng tháng;

- Trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng quý;

- Trước ngày 15 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ 6 tháng;

- Trước ngày 20 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng năm.

b) Đối với các thông tin cung cấp về Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Trước ngày 15 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng quý;

- Trước ngày 20 tháng đầu tiên của kỳ sau kỳ báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ 6 tháng;

- Trước ngày 25 tháng 01 của năm sau năm báo cáo đối với các thông tin, dữ liệu quy định cung cấp định kỳ hàng năm.

6. Các thông tin liên quan đến nội dung về đặc điểm đất đai, biến động liên quan đến quá trình sở hữu đất ở, nhà ở và các loại bất động sản quy định tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều 6 Nghị định 117/2015/NĐ-CP; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở, giá đất ở được kết nối, tích hợp từ cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thu thập, cập nhật, quản lý.

7. Cục Thống kê tỉnh báo cáo, số liệu, kết quả thống kê, tổng hợp của các chương trình điều tra, thống kê về nhà ở về Sở Xây dựng chậm nhất sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt để tích hợp vào cơ sở dữ liệu.

8. Chủ đầu tư các dự án báo cáo thông tin của dự án nhà ở, bất động sản bao gồm: Số lượng, tình hình triển khai các dự án, số lượng từng loại sản phẩm bất động sản của dự án; nhu cầu đối với các loại bất động sản theo thống kê, dự

báo chậm nhất sau 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự án và khi có quyết định điều chỉnh (nếu có) về Sở Xây dựng theo biểu mẫu số 7a, 7b, 7c, 7d tại Phụ lục kèm theo Nghị định 117/2015/NĐ-CP.

9. Hình thức và nơi nhận báo cáo thông tin dữ liệu

a) Hình thức gửi báo cáo:

- Gửi thông tin, dữ liệu trực tiếp qua mạng thông tin điện tử;
- Gửi thông tin, dữ liệu bằng văn bản.

b) Nơi nhận báo cáo:

- Sở Xây dựng: Số 023 phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

- Email: *quanlynhacaobang@gmail.com*.

Điều 6. Cập nhật, lưu trữ, xử lý, khai thác và sử dụng thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận các báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do các cơ quan, tổ chức báo cáo đề tích hợp, cập nhật bổ sung các thông tin vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

2. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản phải được số hóa, lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành để đảm bảo an toàn, thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin.

3. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng lưu trữ, xử lý được cung cấp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh được tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng và định kỳ công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chế độ bảo mật thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

1. Việc in, sao, chụp, giao nhận, truyền dữ liệu, lưu giữ, bảo quản, cung cấp thông tin, dữ liệu phải tuân theo quy định về bảo mật thông tin, dữ liệu.

2. Giao Sở Xây dựng xây dựng, hướng dẫn quy định cụ thể về quyền truy cập, cập nhật thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

3. Cá nhân thực hiện cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản được cấp quyền truy cập, cập nhật nhất định trong từng thành phần dữ liệu, bảo đảm việc quản lý chặt chẽ đối với quyền truy cập thông tin trong các cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 8. Việc phối hợp kiểm tra thông tin, dữ liệu

1. Sau khi nhận được báo cáo của các chủ đầu tư dự án bất động sản, sàn giao dịch bất động sản và của các cơ quan liên quan theo Quy chế này, Sở Xây dựng tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh.

2. Trường hợp thông tin, dữ liệu do các cơ quan, đơn vị, sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, Chủ đầu tư, các Sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản báo cáo, cung cấp thông tin không thống nhất, mâu thuẫn, cần kiểm tra, đối chiếu thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị, Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy chế này làm việc với chủ đầu tư, sàn giao dịch bất động sản, các cơ quan, tổ chức liên quan làm rõ, thống nhất về thông tin, dữ liệu để tổng hợp đưa vào cơ sở dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Phân công trách nhiệm

1. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối tổng hợp báo cáo, thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra nội dung báo cáo thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản của các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan để triển khai Quy chế này và khoản 2 Điều 19 Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng.

c) Xây dựng, lập kế hoạch, dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; lập nhiệm vụ và dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh trình Sở Tài chính thẩm định và báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đôn đốc chủ đầu tư các dự án bất động sản, các sàn giao dịch bất động sản, tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản, các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã nghiêm túc thực hiện việc báo cáo, phối hợp cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu theo Quy chế này.

2. Sở Tư pháp

a) Cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy chế này.



b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Cung cấp thông tin về số lượng doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện cung cấp thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà; thông tin về diện tích đất để đầu tư xây dựng nhà ở theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 5 Quy chế này;

b) Cung cấp cho Sở Xây dựng bản sao Quyết định giao đất, cho thuê đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của dự án bất động sản do cơ quan có thẩm quyền cấp sau ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành;

c) Thực hiện việc kết nối tích hợp cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Quy chế này;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

5. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí để thu thập, tổng hợp, tính toán các chỉ tiêu thống kê của tỉnh; dự toán kinh phí bổ sung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh đối với nguồn vốn thường xuyên do Sở Xây dựng trình để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Cung cấp thông tin về tình hình thu nộp ngân sách từ đất đai và từ hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Quy chế này;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

7. Cục Thống kê tỉnh

a) Định kỳ 05 năm và sau 20 ngày kể từ khi các kết quả điều tra, thống kê được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Quy chế này. Các thông tin cung cấp như sau:

Thông tin về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn; nhà ở phân theo mức độ kiên cố xây dựng; diện tích sàn nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh,

khu vực đô thị, nông thôn theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở, Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ;

b) Cung cấp thông tin, dữ liệu theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh, Bộ Xây dựng và đề nghị của Sở Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp theo quy định tại Khoản 7, Điều 5 Quy chế này.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Cung cấp thông tin về công tác quản lý nhà chung cư; về số lượng, diện tích nhà ở đô thị, nông thôn và nhà ở theo mức độ kiên cố theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Quy chế này;

b) Thực hiện báo cáo đối với các dự án bất động sản do cơ quan làm chủ đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 1; điểm a khoản 2 và khoản 8 Điều 5 Quy chế này;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin về số lượng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Quy chế này;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

9. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Cung cấp thông tin về số lượng giao dịch bất động sản thông qua hoạt động chứng thực theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản do đơn vị mình cung cấp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

10. Chủ đầu tư các dự án bất động sản

a) Cung cấp các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo quy định tại điểm b khoản 1; điểm a khoản 2 và khoản 8 Điều 5 Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm hoàn toàn về các nội dung thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản cung cấp cho Sở Xây dựng theo quy định;

c) Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này về Sở Xây dựng để được giải đáp, hướng dẫn theo quy định.

11. Sàn giao dịch bất động sản; tổ chức kinh doanh dịch vụ bất động sản

a) Cung cấp thông tin về lượng giao dịch, giá giao dịch bất động sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Quy chế này;

b) Thực hiện các nội dung theo quy định tại điểm b, c khoản 10 Điều 9 Quy chế này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung thì các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh